

PHỤ LỤC 1
CHI PHÍ LẬP QUY HOẠCH PHÂN KHU KHU VỰC HỒ NƯỚC CỬA CẠN, ĐẶC KHU PHÚ QUỐC, TỈNH AN GIANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 878/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của UBND tỉnh)

I. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 26/11/2024;
- Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;
- Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội;
- Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông
- Căn cứ Thông tư số 004/2025/TT-BNV ngày 07/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu;
- Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và
- Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2014/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ

II. Dự toán chi phí quy hoạch:

Áp dụng Phụ lục số 02, Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	DIỄN GIẢI				GIÁ TRỊ (ĐỒNG)	GHI CHÚ
1	Chi phí chuyên gia					239.186.000	Ccg
1.1	Chủ nhiệm: Chuyên gia tư vấn có từ 5 đến dưới 10 năm kinh nghiệm (không quá 40.000.000 đồng/tháng/26 ngày)	1	người x	1.538.000	đồng/ngày x 19 ngày	29.222.000	Điều 3 Thông tư số 004/2025/TT-BNV ngày 07/5/2025 của Bộ Nội vụ
1.2	Chủ trì thiết kế: Chuyên gia tư vấn có từ 5 đến dưới 10 năm kinh nghiệm (không quá 40.000.000 đồng/tháng/26 ngày)	4	người x	1.538.000	đồng/ngày x 24 ngày	147.648.000	
1.3	Tổ tham gia thiết kế: Chuyên gia tư vấn có dưới 5 năm kinh nghiệm (không quá 30.000.000 đồng/tháng/26 ngày)	2	người x	1.154.000	đồng/ngày x 27 ngày	62.316.000	
2	Chi phí quản lý	50% x Ccg				119.593.000	Cql
3	Chi phí khác					58.225.000	Ck
3.1	Chi phí mua tài liệu, số liệu, bản đồ các loại, văn phòng phẩm					0	
-	Chi phí mua tài liệu, số liệu, bản đồ các loại	dự kiến					Tạm tính theo đơn giá thực tế
-	Văn phòng phẩm các loại, dụng cụ chuyên ngành	dự kiến					Tạm tính theo đơn giá thực tế

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	DIỄN GIẢI				GIÁ TRỊ (ĐỒNG)	GHI CHÚ
3.2	Chi phí khấu hao thiết bị					0	Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023
	Máy tính		máy x	10.000.000	đồng/máy x 20%/12 tháng x 1 tháng	0	Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023
	Máy in A3		máy x	10.000.000	đồng/máy x 20%/12 tháng x 1 tháng	0	
3.1	Chi phí đi lại của chuyên gia	2	lần x	5.800.000	đồng/lần	11.600.000	(1) Đi khảo sát, thu thập các số liệu liên quan; (2) Phối hợp đi lấy ý kiến cộng đồng dân cư có liên quan
-	Vé tàu từ Rạch Giá đi Phú Quốc (khứ hồi)	2	người x	700.000	đồng/người	1.400.000	Tạm tính theo đơn giá thực tế
-	Phụ cấp lưu trú (1 ngày đi + 1 ngày ở + 1 ngày về)	2	người x	400.000	đồng/người x 3 ngày	2.400.000	Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025
-	Tiền phòng nghỉ (2 đêm)	2	người x	500.000	đồng/người x 2 đêm	2.000.000	
3.2	Chi phí lưu trữ					8.575.000	
-	Chi phí in ấn thuyết minh; các văn bản, tài liệu liên quan; quy định quản lý theo quy hoạch			100.000	đồng/bộ x 7 bộ	700.000	Tạm tính theo đơn giá thực tế
-	Bản vẽ A3 in màu	15	bản vẽ x	15.000	đồng/bản vẽ x 7 bộ	1.575.000	
-	Bản vẽ A0 in màu	15	bản vẽ x	60.000	đồng/bản vẽ x 7 bộ	6.300.000	
3.3	Chi phí hội nghị, hội thảo	1	lần x	10.275.000	đồng/lần	10.275.000	
-	Chi phí in ấn thuyết minh; các văn bản, tài liệu liên quan; quy định quản lý theo quy hoạch	25	người x	100.000	đồng/bộ	2.500.000	Tạm tính theo đơn giá thực tế
-	Chi phí in ấn bản vẽ khổ A3 màu	25	người x	15.000	đồng/bản vẽ x 15 bản vẽ	5.625.000	
-	Chi phí in ấn bản vẽ khổ A0 màu			60.000	đồng/bản vẽ x 15 bản vẽ	900.000	
-	Chi phí nước uống	25	người x	50.000	đồng/một buổi (nửa ngày)/đại biểu	1.250.000	Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025
-	Đại biểu tham dự		người x	200.000	đồng/ngày/người	0	
3.4	Các khoản chi phí khác					27.775.000	
-	Phối hợp lấy ý kiến cộng đồng dân cư có liên quan	1	lần x	19.650.000	đồng/lần	19.650.000	
+	Chi phí in ấn thuyết minh; các văn bản, tài liệu liên quan; quy định quản lý theo quy hoạch	50	người x	100.000	đồng/bộ	5.000.000	Tạm tính theo đơn giá thực tế
+	Chi phí in ấn bản vẽ khổ A3 màu	50	người x	15.000	đồng/bản vẽ x 15 bản vẽ	11.250.000	
+	Chi phí in ấn bản vẽ khổ A0 màu			60.000	đồng/bản vẽ x 15 bản vẽ	900.000	
+	Chi phí nước uống	50	người x	50.000	đồng/một buổi (nửa ngày)/đại biểu	2.500.000	Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025
+	Đại biểu tham dự		người x	150.000	đồng/ngày/người	0	

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	DIỄN GIẢI				GIÁ TRỊ (ĐỒNG)	GHI CHÚ
-	Phối hợp lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	1	lần x	8.125.000	đồng/lần	8.125.000	
+	Chi phí in ấn thuyết minh; các văn bản, tài liệu liên quan; quy định quản lý theo quy hoạch	25	người x	100.000	đồng/bộ	2.500.000	Tạm tính theo đơn giá thực tế
+	Chi phí in ấn bản vẽ khổ A3 màu	25	người x	15.000	đồng/bản vẽ x 15 bản vẽ	5.625.000	Tạm tính theo đơn giá thực tế
4	Thu nhập chịu thuế tính trước	+ Cql) x 6%				21.527.000	TN
				Chi phí lập quy hoạch (trước thuế)		417.004.000	T
5	Thuế giá trị gia tăng	+ Ck + TN) x 8%				33.360.000	VAT
				Chi phí lập quy hoạch (sau thuế)		450.364.000	Ctv